

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.05.23.17/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Nhà Xá – CNCN Phù Yên
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.05.07/BBGM. Ngày 07 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	0,02	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (VI) (*)	mg/l	< 0,03	0,1	SMEWW 3500-Cr.B:2017
6	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,02	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
7	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
8	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 01/01
9	Kẽm (Zn)	mg/l	0,476	3	TCCS HD – 01/01
10	Mangan (Mn)	mg/l	0,553	1	TCCS HD – 01/01

11	Nhiệt độ	°C	28	40	TCVN 4557:1988
12	COD (*)	mg/l	<5	150	SMEWW 5220 D : 2017
13	BOD ₅ (*)	mg/l	<2	50	TCVN 6001-1:2008
14	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	0,001	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
15	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	1,25	10	SMEWW 5520F : 2017
16	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,15	10	SMEWW 4500- NH ₃ .B&F:2017
17	Sunfua (S ₂ ⁻) (*)	mg/l	0,036	0,5	HACH Method 8131
18	Florua (*)	mg/l	0,26	10	SMEWW 4500 F ⁻ . B&D: 2017
19	Tổng Nitơ (*)	mg/l	3,5	40	TCVN 6638:2000
20	Tổng phopho (*)	mg/l	0,201	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
21	Tổng PCB (*)	mg/l	0,007	0,01	US EPA Method 3510 + US EPA Method 8082A
22	Phenol và dẫn xuất của phenol(*)	µg/l	0,50	0,50	EPA 8270D Revision 5, July 2014
23	Tổng hoá chất BVTV Clo hữu cơ(*)	mg/l	< 0,0004	0,1	Tham chiếu TCVN 6053:2011
24	Tổn hoá chất BVTV Phosphor hữu cơ(*)	mg/l	< 0,0003	1	Tham chiếu TCVN 6219:2011
25	Tổng hoạt độ phóng xạ α (*)	Bq/l	0,014	0,1	TCVN 6053:2011
26	Tổng hoạt độ phóng xạ β (*)	Bq/l	< 0,003	1,0	TCVN 6219:2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA

PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 317/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên

Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước Nà Xá

Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 33/T5/2024

Số lượng mẫu : 01

Biên bản giao mẫu : Số 317/BB ngày 06 tháng 05 năm 2024

Ngày phân tích : 06- 07/05/2024





KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	48.07 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.99	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.20 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	<2.3 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	22 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 05 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích



Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát



Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc





Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

Trang: 1 /1

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.05.23.20/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý Trạm Nhà Xá – CNCN Phù Yên
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.05.07/BBGM. Ngày 07 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	0,01	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (VI) (*)	mg/l	< 0,03	0,1	SMEWW 3500-Cr.B:2017
6	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,02	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
7	Đồng (Cu)	mg/l	<0,1	2	TCCS HD – 01/01
8	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 01/01
9	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
10	Mangan (Mn)	mg/l	0,18	1	TCCS HD – 01/01
11	Nhiệt độ	°C	28	40	TCVN 4557:1988

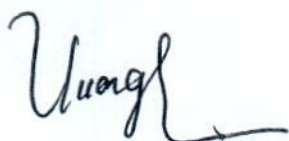
12	COD (*)	mg/l	<5	150	SMEWW 5220 D : 2017
13	BOD ₅ (*)	mg/l	<2	50	TCVN 6001-1:2008
14	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	0,001	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
15	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	0,96	10	SMEWW 5520F : 2017
16	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,05	10	SMEWW 4500- NH ₃ .B&F:2017
17	Sunfua (S ₂ ⁻) (*)	mg/l	0,06	0,5	HACH Method 8131
18	Florua (*)	mg/l	0,23	10	SMEWW 4500 F ⁻ . B&D: 2017
19	Tổng Nito (*)	mg/l	4,2	40	TCVN 6638:2000
20	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
21	Tổng PCB (*)	mg/l	0,006	0,01	US EPA Method 3510 + US EPA Method 8082A
22	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	4,4x10 ³	5000	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 23 tháng 05 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc









Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 319/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
 Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm cấp nước Nà Xá
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 35/T5/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 319/BB ngày 06 tháng 05 năm 2024
 Ngày phân tích : 06- 07/05/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	30.65 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.85	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.18 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	<2.3 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	17 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 05 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 2024.05.23.06/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải tại nguồn tiếp nhận Trạm Nhà Xá – CNCN Phù Yên
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.05.07/BBGM. Ngày 07 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/ BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod: 0,0007)	0,01	TCCS HD – 03/01
2	Cacdimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,005	TCCS HD – 02/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,02	TCCS HD – 02/01
3	Chromi (Cr)	mg/l	KPH (Lod: 0,0039)	0,05	TCCS HD – 02/01
5	Crom VI (Cr ⁺⁶) (*)	mg/l	< 0,003	0,01	SMEWW 3500- Cr.B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	0,1	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	< 0,116	0,5	TCCS HD – 01/01
8	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,1	TCCS HD – 02/01
9	Mangan (Mn)	mg/l	0,0907	0,1	TCCS HD – 01/01
10	Thủy Ngân(Hg)	mg/l	KPH (Lod: 0,00057)	0,001	TCCS HD – 04/01



11	BOD ₅ (20 ⁰) (*)	mg/l	3	≤ 6	TCVN 6001-1:2008
12	COD (*)	mg/l	5	≤ 15	SMEWW 5220C : 2017
13	Ôxy hòa tan (DO) (*)	mg/l	6,9	≥ 5,0	TCVN 7325:2004
14	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) (*)	mg/l	0,10	0,3	SMEWW 4500- NH ₃ B&F : 2017
15	Florua(F ⁻) (*)	mg/l	<0,04	1	SMEWW 4500- F ⁻ B&D : 2017
16	Tổng Phosphor (TP) (*)	mg/l	< 0,1	≤ 0,3	SMEWW 4500- P..E : 2017
17	Xyanua(CN ⁻) (*)	mg/l	< 0,001	0,01	SMEWW 4500- CN-E.F : 2017
18	Chất hoạt động bề mặt anion (*)	mg/l	0,09	0,1	TCVN 6622-1:2009
19	Aldrin (*)	µg/l	< 0,006	0,1	EPA 3510+ EPA 3630C + EPA 8081B
20	Hexachlorobenzene (C ₆ Cl ₆) (*)	µg/l	< 0,015	0,04	
21	Dieldrin (*)	µg/l	< 0,006	0,1	
22	Tổng Dichloro diphenyl trichloroethane (DDT) (*)	µg/l	< 0,016	1,0	
23	Heptachlor & Heptachloepoxide (*)	µg/l	< 0,006	0,2	

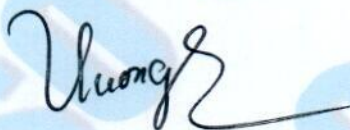
24	Tổng phenol (*)	mg/l	< 0,001	0,005	TCVN 6216:1996
25	Tổng dầu mỡ (*)	mg/l	1,32	5,0	SMEWW 5520B:2017
26	Tổng Nitơ (TN) (*)	mg/l	1,25	≤ 1,5	SMEWW 5310C:2012
27	Tổng hoạt độ phóng xạ α (*)	Bq/l	0,067	0,1	SMEWW 7110B:2017
28	Tổng hoạt độ phóng xạ β (*)	Bq/l	0,07	1,0	SMEWW 7110B:2017
29	E.Coli (*)	MPN hoặc CFU/100 ml	KPH	20	TCVN 6187-1:2019
30	Tổng Coliform (*)	CFU hoặc MPN/100 ml	4,6x10 ³	≤ 5000	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 23 tháng 05 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc









Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 03 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lê thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 320/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : VT3 - Nước thải tại nguồn tiếp nhận trạm cấp nước Nà Xá
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 36/T5/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 320/BB ngày 06 tháng 05 năm 2024
Ngày phân tích : 06- 07/05/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	Pt/Co	KPH <i>Lod: 0.08</i>	0.05	TCVN 6178:1996
2	Chỉ số pH	-	7.79	6.0 -8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.27 <i>Lod: 0.1</i>	0.5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	3.55	250	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	16 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 05 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.05.23.18/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Suối Ngọt – CNCN Phù Yên
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.05.07/BBGM. Ngày 07 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	<0,0023	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	<0,1	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod:0,035)	1	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	0,375	1	TCCS HD – 01/01
6	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,30	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	COD (*)	mg/l	5	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	4	50	TCVN 6001-1:2008
9	Tổng phopho (*)	mg/l	0,208	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
10	Tổng Nito (*)	mg/l	3,7	40	TCVN 6638:2000

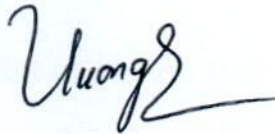
11	Tổng Coliform (*)	MPN / 100 ml	$4,4 \times 10^3$	5000	SMEWW 9221.B:2017

Sơn La, ngày 23 tháng 05 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc







Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lê, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 318/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
 Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước Suối Ngọt
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 34/T5/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 318/BB ngày 06 tháng 05 năm 2024
 Ngày phân tích : 06- 07/05/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	43.59 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.96	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.31 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	26 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 05 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.05.23.21/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải tại nguồn tiếp nhận Trạm Suối Ngọt – CNCN Phù Yên
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.05.07/BBGM. Ngày 07 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Đồng (Cu)	mg/l	0,183	2	TCCS HD – 01/01
3	Niken (Ni)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	<0,116	1	TCCS HD – 01/01
5	Mangan (Mn)	mg/l	<0,092	1	TCCS HD – 01/01
6	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,33	10	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	COD (*)	mg/l	6	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	3	50	TCVN 6001-1:2008
9	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
10	Tổng Nitơ (*)	mg/l	3,6	40	TCVN 6638:2000

11	Tổng Coliform (*)	MPN / 100 ml	3,2x10 ³	5000	SMEWW 9221.B:2017

Sơn La, ngày 23 tháng 05 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

Uuong

Phạm Văn Thế



Điền Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lề thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 321/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Phù Yên
Vị trí lấy mẫu : VT3 - Nước thải tại nguồn tiếp nhận trạm cấp nước Suối Ngọt
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 37/T5/2024
Số lượng mẫu : 0
Biên bản giao mẫu : Số 321/BB ngày 06 tháng 05 năm 2024
Ngày phân tích : 06- 07/05/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	37.43 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.90	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.57 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN6177:1996
4	Chất lơ lửng TSS	mg/l	28 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 05 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Kiểm soát

P. Tổng giám đốc



Nguyễn Hoàng Lâm

Đỗ Quang Phương

Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.05.23.16/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải trước xử lý Trạm Suối Sập – CNCN Yên Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.05.07/BBGM. Ngày 07 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	<0,0023	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
3	Cadimi (Cd)	mg/l	0,002	0,1	TCCS HD – 02/01
4	Crom VI (Cr ⁶⁺) (*)	mg/l	<0,003	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
5	Mangan (Mn)	mg/l	0,375	1	TCCS HD – 01/01
6	Nhiệt độ	°C	28	40	TCVN 4557:1988
7	COD (*)	mg/l	6	150	SMEWW 5220 D : 2017
8	BOD ₅ (*)	mg/l	3	50	TCVN 6001-1:2008
9	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	0,001	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017

10	Sunfua (S ₂) (*)	mg/l	0,06	0,5	HACH Method 8131
11	Tổng Nitơ (*)	mg/l	3,4	40	TCVN 6638:2000

Sơn La, ngày 23 tháng 05 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc

[Signature]

[Signature]



[Signature]

Điều Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lè, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 Số: 324/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
 Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước Suối Sập
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 40/T5/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 324/BB ngày 06 tháng 05 năm 2024
 Ngày phân tích : 06- 07/05/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	44.78 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.75	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.99 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	8.51 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	22 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 05 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.05.23.22/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý Trạm Suối Sập – CNCN Yên Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.05.07/BBGM. Ngày 07 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 39:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Thuỷ ngân	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,001	TCCS HD – 04/01
2	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod:0,004)	0,05	TCCS HD – 02/01
3	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod:0,00054)	0,01	TCCS HD – 02/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	<0,116	2	TCCS HD – 01/01
5	Đồng (Cu)	mg/l	0,151	0,5	TCCS HD – 01/01
6	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,0007)	0,05	SMEWW 4500 NH ₃ .B&D:2017
7	Chất rắn hòa tan (TDS) (*)	mg/l	205	2000	TCVN 6625:2000
8	Tỷ Số Hấp Thụ NaTri (SAR) (*)	mg/l	< 1,5	9	TN5/HD.PT/182
9	Sun phát (SO ²⁻ ₄) (*)	mg/l	1	600	SMEWW 4500- P.B&E:2017
10	Ôxy hòa tan(DO) (*)	mg/l	4,5	≥ 2	TCVN T252016

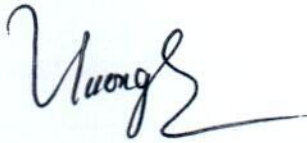
11	Bo (B) (*)	mg/l	0,22	3	TCVN 9720 :2013/ ASTMD 3082 -09

Son La, ngày 23 tháng 05 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc









Điêu Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 325/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
 Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Suối Sập
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 41/T5/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 325/BB ngày 06 tháng 05 năm 2024
 Ngày phân tích : 06- 07/05/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 39:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Chỉ số pH	-	7.86	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
2	Hàm lượng Clorua	mg/l	6.38 <i>Lod: 2.3</i>	350	TCVN 6194:1996

Sơn La, ngày 10 tháng 05 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 2024.05.23.07/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải tại nguồn tiếp nhận Trạm Suối Sập – CNCN Yên Châu
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.05.07/BBGM. Ngày 07 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/ BTNMT	Phương pháp phân tích
1	Cacdimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,005	TCCS HD – 02/01
2	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,02	TCCS HD – 02/01
3	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	0,1	TCCS HD – 01/01
4	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	0,5	TCCS HD – 01/01
5	Thủy Ngân(Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,001	TCCS HD – 04/01
6	BOD ₅ (20 ⁰) (*)	mg/l	4	≤ 6	TCVN 6001-1:2008
7	COD (*)	mg/l	<7	≤ 15	SMEWW 5220C : 2017
8	Ôxy hòa tan (DO) (*)	mg/l	7,0	≥ 5,0	TCVN 7325:2004
9	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N) (*)	mg/l	0,08	0,3	SMEWW 4500- NH ₃ B&F : 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Chiềng Lè thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 326/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Chi nhánh cấp nước Yên Châu
Vị trí lấy mẫu : VT3 - Nước thải tại nguồn tiếp nhận trạm cấp nước Suối Sập
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 42/T5/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 326/BB ngày 06 tháng 05 năm 2024
Ngày phân tích : 06- 07/05/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 08:2023/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	54.09 <i>Lod: 3.7</i>	-	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.80	6.0 -8.5	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.42 <i>Lod: 0.1</i>	0.5	TCVN6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	10.64	250	TCVN 6194:1996
5	Nitrit (NO ₂ tính theo N)	Pt/Co	KPH <i>Lod: 0.08</i>	0.05	TCVN 6178:1996
6	Chất lơ lửng TSS	mg/l	18 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 05 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Nguyễn Hoàng Lân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

Tel: 0212.3789.927

Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số : 2024.05.23.15/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu** : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
- 02 Địa chỉ** : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
- 03 Loại mẫu** : Nước thải trước xử lý Trạm Nhà Cóng – XNCN TP Số 1
- 04 Số lượng mẫu** : 01
- 05 Biên bản giao mẫu** : Số 2024.05.07/BBGM. Ngày 07 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	<0,0023	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	0,002	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,02	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	0,096	1	TCCS HD – 01/01

9	Nhiệt độ	°C	29	40	TCVN 4557:1988
10	COD (*)	mg/l	<5	150	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD ₅ (*)	mg/l	<2	50	TCVN 6001-1:2008
12	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	0,002	0,1	SMEWW 4500 CN- C&E:2017
13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	0,92	10	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,08	10	SMEWW 4500- NH ₃ .B&F:2017
15	Sunfua (S ₂ ⁻) (*)	mg/l	0,04	0,5	HACH Method 8131
16	Tổng Nito (*)	mg/l	3,2	40	TCVN 6638:2000
17	Tổng phopho (*)	mg/l	0,206	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	4 x10 ³	5000	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 23 tháng 05 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điều Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn/

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: 329/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 1
Vị trí lấy mẫu : VT1 - Nước thải trước bể lắng bùn trạm cấp nước Nà Coóng
Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 45/T5/2024
Số lượng mẫu : 01
Biên bản giao mẫu : Số 329/BB ngày 06 tháng 05 năm 2024
Ngày phân tích : 06- 07/05/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	55.26 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.52	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.87 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	26.94 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	24 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 05 năm 2024

Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích

Nguyễn Hoàng Luân

Kiểm soát

Đỗ Quang Phụng

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH SƠN LA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
PHÒNG THỬ NGHIỆM VLAT-0142, ISO 9001 : 2015, LAS XD 1098

Địa chỉ: Đường Vũ Xuân Thiều, phường Chiềng An, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
Tel: 0212.3789.927 Email: Vilas128sl@gmail.com/ BM 5.10.01-01



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số : 2024.05.23.19/TN



- 01 Tên đơn vị yêu cầu : Công ty cổ phần cấp nước Sơn La
02 Địa chỉ : Số 55 đường Tô Hiệu – TP Sơn La – Tỉnh Sơn La
03 Loại mẫu : Nước thải sau xử lý Trạm Nà Cóong – XNCN TP Số 1
04 Số lượng mẫu : 01
05 Biên bản giao mẫu : Số 2024.05.07/BBGM. Ngày 07 tháng 05 năm 2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (B)	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	mg/l	KPH (Lod:0,00007)	0,1	TCCS HD – 03/01
2	Thủy ngân (Hg)	mg/l	KPH (Lod:0,00057)	0,01	TCCS HD – 04/01
3	Chì (Pb)	mg/l	KPH (Lod: 0,004)	0,5	TCCS HD – 02/01
4	Cadimi (Cd)	mg/l	KPH (Lod: 0,00054)	0,1	TCCS HD – 02/01
5	Crom (III) (*)	mg/l	< 0,03	1	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500B:2017
6	Đồng (Cu)	mg/l	KPH (Lod: 0,03)	2	TCCS HD – 01/01
7	Kẽm (Zn)	mg/l	KPH (Lod: 0,035)	3	TCCS HD – 01/01
8	Mangan (Mn)	mg/l	KPH (Lod: 0,027)	1	TCCS HD – 01/01
9	Nhiệt độ	°C	28	40	TCVN 4557:1988

10	COD (*)	mg/l	<5	150	SMEWW 5220 D : 2017
11	BOD ₅ (*)	mg/l	<2	50	TCVN 6001-1:2008
12	Xianua (CN ⁻) (*)	mg/l	0,001	0,1	SMEWW 4500 CN – C&E:2017
13	Dầu mỡ khoáng (*)	mg/l	0,90	10	SMEWW 5520F : 2017
14	Amoni (NH ₄ ⁺) (*)	mg/l	0,06	10	SMEWW 4500- NH ₃ .B&F:2017
15	Sunfua (S ₂ ⁻) (*)	mg/l	0,04	0,5	HACH Method 8131
16	Tổng Nitơ (*)	mg/l	3,1	40	TCVN 6638:2000
17	Tổng phopho (*)	mg/l	< 0,1	6	SMEWW 4500- P.B&E:2017
18	Tổng Coliform (*)	Vi khuẩn/ 100ml	3,6 x10 ³	5000	SMEWW 9221B:2017

Sơn La, ngày 23 tháng 05 năm 2024

Thử nghiệm viên

Kiểm soát

Giám đốc



Điều Thị Thương

Phạm Văn Thế

Đỗ Mạnh Thắng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). "-": Không quy định.
- Báo cáo này bao gồm 02 trang.
- Mẫu do khách hàng mang đến
- (*) các chỉ tiêu được phân tích bởi nhà thầu phụ.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SƠN LA SƠN LA
PHÒNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM VLAT-1.0206, ISO 17025 : 2017

Địa chỉ: Tổ 6, phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La
 Tel: 1900636761 Email: sowasuco@gmail.com.vn

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 330/2024

Tên đơn vị yêu cầu : Xí nghiệp cấp nước thành phố số 1
 Vị trí lấy mẫu : VT2 - Nước thải sau bể lắng bùn trạm Nà Coóng
 Loại mẫu : Nước thải công nghiệp - Mã số 46/T5/2024
 Số lượng mẫu : 01
 Biên bản giao mẫu : Số 330/BB ngày 06 tháng 05 năm 2024
 Ngày phân tích : 06- 07/05/2024



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 40:2011/BTN MT (B)	Phương pháp phân tích
1	Màu sắc	Pt/Co	37.90 <i>Lod: 3.7</i>	150	SMEWW 2120C:2017
2	Chỉ số pH	-	7.70	5.5 -9.0	Theo phương pháp nội bộ PPNB-01
3	Sắt	mg/l	0.24 <i>Lod: 0.1</i>	5	TCVN 6177:1996
4	Hàm lượng Clorua	mg/l	25.52 <i>Lod: 2.3</i>	1000	TCVN 6194:1996
5	Chất lơ lửng TSS	mg/l	16 <i>Lod: 3.8</i>	100	TCVN 6625:2000

Sơn La, ngày 10 tháng 05 năm 2024

**Phụ trách Kỹ thuật
bộ phận phân tích**

Nguyễn Hoàng Lâm

Kiểm soát

Đỗ Quang Phương

P. Tổng giám đốc



Phạm Ngọc Dũng

Ghi chú:

- KPH: không phát hiện (nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp phân tích). “-”: Không quy định.
- Phiếu kết quả này bao gồm 01 trang.
- Mẫu do đơn vị gửi đến.
- (*) Các chỉ tiêu thử nghiệm chưa được công nhận VILAT.
- Không lưu mẫu. Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu nêu trên
- Không được sao trích kết quả này nếu không được sự đồng ý của Tổng giám đốc